

Số: **14** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **28** tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội,
bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế,
bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ kỹ thuật xây dựng và lắp đặt**

Thực hiện Quyết định số 79/QĐ-TTr ngày 16/02/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ kỹ thuật xây dựng và lắp đặt; ngày 08/3/2023, Đoàn thanh tra Bộ LĐTĐBXH tiến hành thanh tra tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ kỹ thuật xây dựng và lắp đặt (sau đây viết tắt là Công ty).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 20/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghệ kỹ thuật xây dựng và lắp đặt.
- Tên giao dịch/viết tắt: CTTI Mã đơn vị: TI0024I.
- Địa điểm đóng trụ sở chính: thửa đất số 02, Tờ bản đồ số 131-2016, Khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.
- Các Chi nhánh/Văn phòng đại diện: không.
- Số điện thoại liên hệ: 0905.868468.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1702161916 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 08/5/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/08/2022.
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Hồng Cẩm; Chức danh: Giám đốc.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: lắp đặt hệ thống xây dựng khác.



- Tài khoản số 0411003068468 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Bình Dương.

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022:

+ Doanh thu: 27.719.566.911 đồng;

+ Lợi nhuận trước thuế: 300.000.000 đồng;

+ Lợi nhuận sau thuế: 260.000.000 đồng.

- Thu nhập bình quân của lao động là: 7.850.000 đồng/tháng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động tại thời điểm thanh tra

Tổng số lao động tại thời điểm thanh tra là 102 người:

- Hợp đồng thử việc: 02 người.

- Đã ký hợp đồng lao động với 100/100 người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng lao động (HĐLĐ) dưới 01 tháng: không;

+ HĐLĐ từ 03 tháng đến 36 tháng: 100 người;

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: không.

- Hợp đồng lao động ký với Nguyễn Hoàng Thông, Bùi Văn Thư, Bùi Văn Nam, Đỗ Quang Tiến, Võ Thị Diễm còn một số nội dung trong hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể: mục công việc phải làm ghi “theo bản mô tả công việc nhưng không có bản mô tả công việc kèm theo”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo chính sách của Công ty hoặc quyết định của Ban Giám đốc người lao động có thể được trang các thiết bị cần thiết cho công việc”; mục hình thức trả lương ghi “phương thức trả lương bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi trừ thuế và bảo hiểm theo quy định hiện hành của nhà nước”.

- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: không.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: không.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra là 44 người; không có lao động nào đủ điều kiện được Công ty trả trợ cấp thôi việc.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 100 người;

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 100 người;

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: không.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 02 người (đang thực hiện theo hợp đồng thử việc).

- Việc thực hiện các chế độ đối với lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc: không phát sinh.

- Việc niêm yết công khai định kỳ 06 tháng 01 lần thông tin đóng bảo hiểm xã hội của người lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp: đã thực hiện niêm yết trên bảng tin Công ty.

2. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 3.500.000 đồng.

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: xăng xe từ 200.000 đồng - 300.000 đồng/tháng, nhà trọ 300.000 đồng/tháng, ăn trưa từ 45.000 đồng - 80.000 đồng/ngày.

- Hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian đối với bộ phận văn phòng; trả lương theo sản phẩm đối với bộ phận sản xuất, kinh doanh.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

- Công ty không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Chưa xây dựng quy chế thưởng đối với người lao động.

3. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ lương, phụ cấp và các khoản bổ sung phải tham gia của người lao động: Công ty đã thực hiện đúng theo quy định.

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trong thời kỳ thanh tra:

+ Số tiền phải đóng: 1.664.162.919 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 1.664.162.919 đồng.

+ Số tiền chậm đóng: không.

+ Số tiền BHXH, BHTN, BHYT Công ty đã trích từ lương của người lao động nhưng chưa đóng: không.

- Số tiền bị phạt do chậm nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: không.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH

Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, Công ty đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 14 người với tổng số tiền 18.731.500 đồng, trong đó:

- + Chế độ ốm đau là 14 người với tổng số tiền 18.731.500 đồng;
- + Chế độ thai sản: không;
- + Chế độ dưỡng sức: không;
- + Chế độ TNLĐ-BNN: không;
- + Chế độ hưu trí: không;
- + Chế độ tử tuất: không.
- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng công ty chưa chi trả: không.
- Số lao động đã được công ty lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: không.
- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng công ty chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: không.

5. Việc trả sổ BHXH cho người lao động

Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, Công ty đã phối hợp với Cơ quan BHXH tỉnh xác nhận thời gian tham gia BHXH khi người lao động chấm dứt HĐLĐ hoặc thôi việc là 46 người (02 người thôi việc trước ngày 01/01/2022, đến thời kỳ thanh tra mới trả sổ BHXH).

- Số lao động chưa được doanh nghiệp xác nhận thời gian tham gia BHXH khi người lao động chấm dứt HĐLĐ hoặc thôi việc: không.
- Số sổ BHXH đã trả cho người lao động: không (Công ty không giữ sổ của người lao động).
- Số sổ BHXH doanh nghiệp đã xác nhận thời gian tham gia BHXH nhưng chưa trả cho người lao động khi chấm dứt HĐLĐ: không (Công ty thực hiện qua cổng trực tuyến (online). Không thu, giữ sổ của người lao động).

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được Công ty thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động tại Công ty.

1.2. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 380 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.3. Đã thực hiện công khai định kỳ 06 tháng 01 lần thông tin đóng bảo hiểm xã hội của người lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp theo quy định.

- 1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.
- 1.5. Công ty thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ mức lương và các khoản phụ cấp của người lao động theo tỷ lệ quy định.
- 1.6. Đã thực hiện nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đầy đủ, không chậm nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại thời điểm thanh tra.
- 1.7. Đã thực hiện đúng trách nhiệm trong việc lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ cho người lao động khi có đủ điều kiện.
- 1.8. Đã phối hợp với cơ quan BHXH xác nhận thời gian đóng BHXH và thực hiện trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc theo quy định.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động ký với Kha Thị Kim Anh, Phù Thị Trúc Lam, Lê Thị Cẩm Ly, Nguyễn Trúc Ly, Thị Huyền, một số nội dung ghi chưa cụ thể: mục công việc phải làm ghi “thực hiện và hoàn thành công việc theo sự phân công, sắp xếp, điều động của Tổ trưởng, Ban điều hành”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “theo yêu cầu cụ thể của từng công việc” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019, hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Không xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động năm 2019.

2.3. Chưa xây dựng quy chế thưởng đối với người lao động làm căn cứ trả thưởng theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Lao động năm 2019.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 17/3/2023 xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Không xây dựng thang lương, bảng lương” với mức xử phạt 15.000.000 đồng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Công ty thực hiện các nội dung sau:

- Thực hiện Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 17/3/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xử phạt vi phạm hành chính.
- Vi phạm số 2.1 Mục III: Công ty phải rà soát ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký hợp đồng lao động đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Các vi phạm còn lại nêu tại Mục III phải được khắc phục trong vòng 40 ngày kể từ ngày ký kết luận này.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, Giám đốc Công ty tổ chức khắc phục xong sai phạm và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *M*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long

